

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, Tên gọi khác: không; sinh ngày 09/9/1987 tại huyện G, tỉnh H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 246 Hoàng Lộc, phường L, TP H, tỉnh H; Văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1966; Vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2018); Có 03: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 08/7/2009 bị Tòa án nhân dân TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/6/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Ngày 26/5/2015 bị Tòa án nhân dân TP Móng Cái xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2020 trong vụ án khác hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

+ Bà Vũ Thị H, sinh ngày 10/3/1952.

Địa chỉ: Tổ 23, khu P, phường Y, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Chủ Thị Thu H, sinh ngày 13/5/1983.

Địa chỉ: Tổ 16, khu 3, phường T, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Mạc Diệp Tuệ A, sinh ngày 23/12/2002.

Địa chỉ: Tổ 23, khu 7, phường Q, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Gia Q, sinh ngày 13/10/1993.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 5, phường V, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 25/11/2020, Phạm Văn Hưng đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2020, Phạm Văn H một mình đón xe khách từ thành phố Hải Dương đi thành phố Uông Bí, mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ lối lên cổng Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển thì xuống xe, H đi vào khu dân cư phía bên phải đường và dò xét. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/11/2020, H phát hiện nhà bà Vũ Thị H thuộc tổ 23A, khu P, phường Y, thành phố U để mở ô cửa thoáng ở tầng 1. Lợi dụng sơ hở Hưng treo qua ô cửa vào trong nhà, lục tìm và lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Go, màu xanh biển trị giá 1.533.333 đồng, 01 máy tính bảng Apple Ipad Mini 4 trị giá 5.233.333 đồng trong phòng ngủ và 01 xe máy điện nhãn hiệu Yadea Xmen Neo, màu sơn đen, BKS 14MĐ4-021.18 trị giá 12.333.333 đồng tại gara của ngôi nhà tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 19.099.999 đồng (làm tròn là 19.100.000 đồng) (Theo bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS). Sau đó H điều khiển xe máy điện và toàn bộ tài sản trộm cắp được đi về nhà. Trên đường về H bán chiếc điện thoại và ipad cho 01 cửa hàng điện thoại ở thị xã Kinh Môn (không nhớ địa chỉ cụ thể) được 3.500.000 đồng. Tiếp đó H tháo BKS của xe máy điện vứt xuống sông và tìm mua 02 biển số (gồm 01 biển xe máy điện và 01 biển xe mô tô) tại 01 cửa hàng tại trung tâm thị xã Kinh Môn (không nhớ địa chỉ cụ thể) lắp vào rồi điều khiển xe máy điện về nhà và đưa chiếc xe máy điện cho con gái là Phạm Thị Nhã U sử dụng.

Vụ thứ 2: Ngày 25/11/2020, H tiếp tục đón xe khách đi từ nhà đến khu dân cư nêu trên để tìm nhà có sở để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 26/11/2020, H quan sát thấy 01 nhà có biển hiệu Spa - vật lý trị liệu (nhà bà Chủ Thị Thu H, trú tại tổ 23, khu P, phường Y, TP Uông Bí) có khả năng đột nhập, H đi vào nhà từ cửa lách phía sau ngôi nhà rồi lục tìm tài sản được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng hồng phần trị giá 8.233.333 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS 14H1-6797 trị giá 11.000.000 đồng có tổng giá trị là 19.233.333 đồng (làm tròn là 19.233.000 đồng) (Theo bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS) và 1.500.000 đồng trong túi xách của chị Mạc Diệp Tuệ A, tổng số tài sản H trộm cắp là 20.733.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về H tháo biển số xe vớt lại trên đường rồi thay biển số mua ngày 11/11/2020 vào xe mô tô. Ngày 26/11/2020 H bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho anh Phạm Gia Q (trú tại tổ 1, khu 5, phường V, TP Hạ Long) được 3.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu sài hết, còn chiếc xe mô tô H đưa cho mẹ mình là bà Hồ Thị P sử dụng.

Quá trình điều tra Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. H còn khai thêm quá trình trộm cắp tại nhà bà Vũ Thị H, H có bỏ quên lại đó 01 chiếc đèn pin. Đối với chiếc xe mô tô và chiếc xe máy điện H đưa cho mẹ và con gái của H sử dụng không cho biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ hai phương tiện này. Ngoài ra anh Phạm Gia Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus.

Ngày 08/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu Yadea Xmen Neo, màu sơn đen, BKS 14MĐ4-021.18 cho bà Vũ Thị H và bà không yêu cầu bồi thường gì khác; Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS 14H1-6797 cho bà Chủ Thị Thu H cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus cho chị Mạc Diệp Tuệ A (con gái bà H). Ngoài ra chị Tuệ A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, hiện H chưa bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Gia Q không yêu cầu H phải bồi thường gì nên không đề cập.

Đối với 01 đèn pin màu đỏ nhãn hiệu “DINGNENG” chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự để chờ xử lý trong quá trình xét xử

Tại kết luận định giá số 54/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2020 và số 58/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Go, màu xanh biển trị giá 1.533.333 đồng, 01 máy tính bảng Apple Ipad Mini 4 trị giá 5.233.333 đồng và 01 xe máy điện nhãn hiệu Yadea Xmen Neo, màu sơn đen, BKS 14MĐ4-021.18 trị giá 12.333.333 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng hồng

phần trị giá 8.233.333 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS 14H1-6797 trị giá 11.000.000đồng và số tiền 1.500.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại Hưng trộm cắp của hai vụ là 39.833.000đồng.

Đối với anh Phạm Gia Q có hành vi mua chiếc điện thoại của Phạm Văn H nhưng không biết là tài sản do H trộm cắp nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với bà Hồ Thị Ph và cháu Phạm Thị Nhã U sử dụng 02 phương tiện H mang về nhưng không biết là tài sản do H trộm cắp, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 28/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí truy tố bị cáo Phạm Văn H về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án bản án này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tiêu huỷ 01 đèn pin màu đỏ nhãn hiệu “DINH NENG”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tuệ A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đồng, hiện H chưa bồi thường. Ngày 28/06/2021 Chị Tuệ A có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà do bị cáo vắng mặt không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận đã phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an TP Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng bị cáo, bị hại có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 290; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về xác định tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H tại Cơ quan điều tra phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Ung Bí.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 25/11/2020 tại Tổ 23, khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, TP Ung Bí lợi dụng đêm tối và sơ hở của chủ sở hữu, Phạm Văn H đã có hành vi trộm cắp của bà Vũ Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Go, màu xanh biển, 01 máy tính bảng Apple Ipad Mini 4 và 01 xe máy nhãn hiệu Yadea Xmen Neo, màu sơn đen, BKS 14MDD4-021.18. Bị cáo trộm cắp của bà Chủ Thị Thu H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS 14H1-6797. Trộm cắp của chị Mạc Diệp Tuệ A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng hồng phấn và số tiền 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của 2 vụ là 39.833.000đồng.

[3] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng vì lười lao động muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình nên bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút vào trộm cắp tài sản của bà Vũ Thị H, bà Chủ Thị Thu H và chị Mạc Diệp Tuệ A. Qua đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo không chỉ chiếm đoạt tài sản của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt chính: Bị cáo phải chịu hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4.1] Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H có tiền án và nhân thân xấu đều về các tội cố ý xong không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện mà sau khi chấp hành xong hình phạt lại có những hành vi vi phạm với mức độ nguy hiểm hơn.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần này ngoài tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm thì hành vi của bị cáo H được thực hiện nhiều lần nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản do bị cáo H trộm cắp cho bà Vũ Thị H, bà Chữ Thị Thu H, chị Mạc Diệp Tuệ A, còn một số tài sản không thu hồi được bị hại bà Vũ Thị H, chị Mạc Diệp Tuệ A không yêu cầu bị cáo bồi thường và anh Phạm Gia Q (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập truy thu số tiền 6.500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đèn pin màu đỏ nhãn hiệu “DINGNENG” không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **48** (bốn mươi tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/12/2020 (theo Quyết định tạm giữ số 174/QĐ-CQĐT ngày 02/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trong vụ án khác)

2. Về xử lý vật chứng: Điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin màu đỏ nhãn hiệu “DINGNENG”

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Uông Bí và Chi cục thi hành án dân TP Uông Bí).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người có ql và nv liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CATP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Toà án nhân dân TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người có ql và nv liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CATP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Toà án nhân dân TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

